

Số: *11079* /CT-HTr  
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày *24* tháng *3* năm *2015*

Kính gửi: Công ty TNHH Geroc  
(Địa chỉ: số *67* đường *Xuân Diệu*, Phường *Quảng An*, Quận *Tây Hồ*, TP Hà Nội  
MST: *0105384804*)

Trả lời công văn số *20-15/GEROC/TAX* không ghi ngày tháng của Công ty TNHH Geroc (sau đây gọi tắt là Công ty) về chính sách thuế, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số *219/2013/TT-BTC* ngày *31/12/2013* của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số *209/2013/NĐ-CP* ngày *18/12/2013* của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng. (Hiệu lực thi hành từ ngày *01/01/2014*).

+ Tại điểm b khoản 1 Điều 9 quy định về thuế suất 0% đối với dịch vụ xuất khẩu:

*"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.*

...

*b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.*

*Cá nhân ở nước ngoài là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung ứng dịch vụ. Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh và các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ".*

+ Tại điểm b khoản 2 Điều 9 quy định về điều kiện áp dụng thuế 0% đối với dịch vụ xuất khẩu:

*"2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:*

*b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:*

*- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;*

*- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;..."*

+ Tại Điều 11 quy định về thuế suất 10%.

*“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.”*

Căn cứ các quy định trên, Cục thuế TP Hà Nội trả lời nguyên tắc như sau:

+ Nội dung vướng mắc liên quan đến ngành nghề được phép kinh doanh, đề nghị Công ty liên hệ Sở kế hoạch đầu tư để được hướng dẫn cụ thể.

+ Trường hợp Công ty ký hợp đồng với tổ chức nước ngoài (không có cơ sở thường trú tại Việt Nam) để cung ứng dịch vụ tư vấn đầu tư vào các nước ASEAN thì dịch vụ tư vấn này áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 0% nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

+ Trường hợp Công ty ký hợp đồng với tổ chức nước ngoài (không có cơ sở thường trú tại Việt Nam) để cung ứng dịch vụ tư vấn đầu tư tại Việt Nam thì không thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC, do đó thuế suất thuế GTGT của dịch vụ tư vấn tại Việt Nam là 10%.

Cục thuế TP Hà Nội thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Kiểm tra 1;
- Lưu: VT, HTr(2).

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG  
CỤC THUẾ  
THÀNH PHỐ  
HÀ NỘI  
THAI DŨNG TIẾN